

Số: 5266/EVN-TC&NS

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2016

V/v Hướng dẫn chuyển xếp lương

Kính gửi: Các công ty con, đơn vị trực thuộc

Thực hiện Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành tạm thời Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn hướng dẫn việc chuyển, xếp lương từ hệ thống thang lương, bảng lương do Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 (lương cũ) sang hệ thống thang lương, bảng lương theo Quyết định số 214/QĐ-EVN (lương mới) và chế độ nâng bậc, nâng ngạch lương như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

- a) Các công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- b) Các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - EVN

2. Đối tượng áp dụng

- a) Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng không thuộc đối tượng điều chỉnh của 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ (không bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng).
- b) Công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và nhân viên thừa hành, phục vụ làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

II. NGUYÊN TẮC CHUYỂN XẾP LƯƠNG CŨ SANG LƯƠNG MỚI

1. Việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới phải theo công việc hiện được giao, theo chức vụ đang đảm nhận. Đối với trường hợp xếp lương chưa đúng theo chức danh công việc hiện đang đảm nhận thì phải xếp lại cho đúng trước khi chuyển xếp sang lương mới.

Căn cứ để chuyển xếp lương cũ sang lương mới là tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân, tiêu chuẩn viên chức, chuyên môn, nghiệp vụ và hạng công ty hiện xếp.

2. Căn cứ vào ngạch, bậc, hệ số mức lương của thang lương, bảng lương hiện xếp để chuyển sang ngạch, bậc lương tương ứng của thang lương, bảng lương mới.

3. Khi chuyển xếp lương cũ sang lương mới không kết hợp nâng ngạch viên chức, không kết hợp nâng bậc lương, không xếp lương vào hạng doanh nghiệp cao hơn hạng của công ty đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. CHUYỂN XẾP LƯƠNG CŨ SANG LƯƠNG MỚI

1. Chuyển xếp lương đối với công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh xếp theo thang lương

a) Đối với công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh đang xếp lương theo thang lương 7 bậc thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc của thang lương mới.

b) Đối với công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh đang xếp lương theo thang lương 6 bậc thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc của thang lương mới. Trường hợp đang xếp bậc 6 từ 5 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 7 thang lương mới.

2. Chuyển xếp lương đối với công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh đang xếp lương theo bảng lương

a) Đối với công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh đang xếp lương theo bảng lương có số bậc lương cũ bằng số bậc trong bảng lương mới thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc lương mới.

Riêng đối với kỹ sư tính toán, quản lý và vận hành hệ thống thiết bị SCADA được vận dụng xếp lương từ bậc 4 đến bậc 8 ngạch kỹ sư của bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ theo Công văn số 2208/LĐTBXH-TL ngày 28/6/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp để chuyển sang bậc lương mới như sau: bậc 4 cũ vào bậc 1 mới, bậc 5 cũ vào bậc 2 mới, bậc 6 cũ vào bậc 3 mới, bậc 7 cũ vào bậc 4 mới, bậc 8 cũ vào bậc 5 mới.

Đối với công nhân vận hành trạm biến áp 110 kV, 220 kV hiện đang xếp lương B1 theo công suất, số máy, số lộ cao áp, nay chuyển xếp theo cấp điện áp của trạm biến áp, căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc lương mới.

b) Đối với công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh đang xếp lương theo bảng lương có số bậc lương cũ ít hơn số bậc trong bảng lương mới thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển sang lương mới như sau:

- Đối với công nhân lái xe

+ Rà soát lại chức danh công việc đang đảm nhận để xếp đúng vào ngạch lương của bảng lương mới

+ Căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc của bảng lương mới. Trường hợp đang xếp bậc 4 từ 5 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 5 bảng lương mới.

- Đối với công nhân vận tải thủy, hiện đang xếp lương theo các Bảng lương B2.I.1, B2.I.3 hoặc B6.III thì:

+ Trường hợp bảng lương cũ có 4 bậc lương thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc của bảng lương mới. Trường hợp đang xếp bậc 4 từ 5 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 5 bảng lương mới.

+ Trường hợp bảng lương cũ có 2 bậc lương thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc của bảng lương mới. Trường hợp đang xếp bậc 2 từ 3 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào các bậc 3, 4, 5 bảng lương mới như sau: từ 3 đến dưới 7 năm chuyển xếp vào bậc 3 mới, từ 7 đến dưới 12 năm chuyển xếp vào bậc 4 mới, từ 12 năm trở lên chuyển xếp vào bậc 5 mới.

- Đối với thợ lặn thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc của bảng lương mới. Trường hợp đang xếp bậc 4 từ 5 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 5 bảng lương mới.

- Đối với phụ kho, công nhân bốc xếp thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc của bảng lương mới. Trường hợp đang xếp bậc 4 từ 5 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 5 bảng lương mới.

c) Các trường hợp khác

- Đối với các chức danh trực ban vận hành công ty lưới điện cao thế, công ty truyền tải điện; trực ban vận hành, điều độ viên cấp quận, huyện... hiện đang xếp theo thang lương A1, nay chuyển xếp về bảng lương B1, cụ thể: bậc 1, bậc 2 cũ xếp vào bậc 1 mới; bậc 3, bậc 4 cũ xếp vào bậc 2 mới; bậc 5 cũ xếp vào bậc 3 mới; bậc 6 cũ xếp vào bậc 4 mới và bậc 7 cũ xếp vào bậc 5 mới.

- Đối với chức danh trực ban vận hành công ty lưới điện cao thế, công ty truyền tải điện, kỹ sư tính toán, quản lý vận hành hệ thống thiết bị SCADA các Tổng công ty Điện lực, hiện đang xếp theo bảng lương B19.3 nay chuyển xếp về bảng lương B1, cụ thể: bậc 1 cũ xếp vào bậc 1 mới; bậc 2, bậc 3 cũ xếp vào bậc 2 mới; bậc 4, bậc 5 cũ xếp vào bậc 3 mới; bậc 6 cũ xếp vào bậc 4 mới và bậc 7, bậc 8 cũ xếp vào bậc 5 mới.

- Đối với chức danh thủ kho, giao nhận hàng hóa

+ Đối với chức danh thủ kho, giao nhận hàng hóa hiện đang xếp lương theo bảng lương B11.I thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp chuyển ngang sang bậc của bảng lương mới.

+ Đối với chức danh thủ kho hiện đang xếp lương theo thang lương A1.6.I nay chuyển xếp về bảng lương B4.3. Căn cứ vào bậc lương hiện xếp để chuyển sang bậc của bảng lương mới, cụ thể: bậc 1, bậc 2 cũ xếp vào bậc 1 mới; bậc 3, bậc 4 cũ xếp vào bậc 2 mới; bậc 5 cũ xếp vào bậc 3 mới; bậc 6 cũ xếp vào bậc 4 mới và bậc 7 cũ xếp vào bậc 5 mới.

- Đối với công nhân lái xe hiện đang xếp theo Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của nhà nước (Bảng 4) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ nay chuyển xếp về bảng lương B2. Căn cứ vào bậc lương hiện xếp để chuyển sang bậc của bảng lương mới, cụ thể: bậc 1, bậc 2 cũ xếp vào bậc 1 mới; bậc 3, bậc 4 cũ xếp vào bậc 2 mới; bậc 5, bậc 6, bậc 7 cũ xếp vào bậc 3 mới; bậc 8, bậc 9, bậc 10 cũ xếp vào bậc 4 mới và bậc 11, bậc 12 (kể cả thâm niên vượt khung) cũ xếp vào bậc 5 mới.

3. Chuyển xếp lương đối với lao động quản lý

Việc xếp lương đối với lao động quản lý (bao gồm: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ) căn cứ vào hạng công ty hoặc vận dụng xếp hạng công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện chuyển xếp.

a) Đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng hiện đang xếp lương theo Bảng lương của Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng (B17) thì căn cứ vào hạng công ty hoặc vận dụng xếp hạng công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt để chuyển ngang sang bậc lương mới.

b) Đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng các Ban QLDA và các đơn vị chưa được xếp hạng (hoặc vận dụng xếp hạng) doanh nghiệp hiện đang xếp lương chuyên môn nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ, nay chuyển xếp sang bảng lương lao động quản lý, cụ thể như sau:

- Căn cứ vào vận dụng xếp hạng doanh nghiệp để thực hiện chuyển xếp. Việc vận dụng xếp hạng doanh nghiệp đối với các Ban QLDA và các đơn vị chưa được xếp hạng (hoặc vận dụng xếp hạng) theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Hội đồng thành viên EVN

- Xem xét chuyển xếp vào bậc 1 nếu thời gian bổ nhiệm lần đầu dưới 3 năm, chuyển xếp vào bậc 2 nếu thời gian bổ nhiệm lần đầu từ 3 năm trở lên hoặc bổ nhiệm lại.

4. Chuyển xếp lương đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ

a) Đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ

- Đối với viên chức, chuyên môn nghiệp vụ đang xếp theo Bảng lương viên chức chuyên môn nghiệp vụ ở các công ty nhà nước (B19) thì căn cứ vào ngạch, bậc lương hiện xếp để chuyển ngang vào ngạch, bậc lương mới của bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ đang xếp theo Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp

của nhà nước (Bảng 3 - Viên chức loại A1) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ thì căn cứ vào bậc lương hiện xếp để chuyển ngang bậc lương mới của bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ. Riêng đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ đang xếp bậc 9 thì chuyển sang xếp bậc 8.

- Riêng viên chức chuyên môn nghiệp vụ có trình độ cao đẳng được tuyển dụng mới vào làm công việc ngạch cán sự, kỹ thuật viên hoặc đang xếp bậc 1 của ngạch cán sự, kỹ thuật viên thì chuyển xếp vào bậc 2 của ngạch cán sự, kỹ thuật viên theo bảng lương viên chức chuyên môn, nghiệp vụ mới.

b) Đối với nhân viên thừa hành, phục vụ, căn cứ vào ngạch, bậc lương hiện xếp để chuyển ngang vào ngạch, bậc lương mới của bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ.

Đối với chức danh lao động phổ thông hiện đang xếp ở thang lương A1.6.I, nay chuyển xếp về bảng lương B7.2. Căn cứ vào bậc lương hiện xếp để chuyển sang bậc của bảng lương mới, cụ thể: bậc 1 cũ xếp vào bậc 1 mới, trường hợp đang xếp bậc 1 từ 1 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 2 bảng lương mới; bậc 2 cũ xếp vào bậc 3 mới, trường hợp đang xếp bậc 2 từ 2 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 4 bảng lương mới; bậc 3 cũ xếp vào bậc 5 mới, trường hợp đang xếp bậc 3 từ 2 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 6 bảng lương mới; bậc 4 cũ xếp vào bậc 7 mới, trường hợp đang xếp bậc 4 từ 2 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 8 bảng lương mới; bậc 5 cũ xếp vào bậc 9 mới, trường hợp đang xếp bậc 5 từ 2 năm trở lên thì đơn vị xem xét chuyển vào bậc 10 bảng lương mới; bậc 6 cũ xếp vào bậc 11 mới và bậc 7 cũ xếp vào bậc 12 mới.

c) Đối với chức danh Trợ lý Chủ tịch HĐQT/TGĐ EVN, Trưởng Ban/phòng, Phó trưởng Ban/phòng và tương đương thì căn cứ vào ngạch, bậc lương hiện xếp chuyển sang ngang vào ngạch, bậc bảng lương B6 mới. Trường hợp sau khi chuyển xếp sang bảng lương B6 mới mà bậc lương thấp hơn bậc lương tối thiểu của chức danh Trợ lý Chủ tịch HĐQT/TGĐ EVN, Trưởng Ban/phòng, Phó trưởng Ban/phòng và tương đương quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Hội đồng thành viên EVN thì xếp bằng bậc lương tối thiểu của chức danh tương ứng.

IV. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC, NÂNG NGẠCH LƯƠNG

1. Thời gian tính nâng bậc lương sau khi chuyển xếp lương mới

a) Tất cả các trường hợp chuyển xếp các bậc cũ ngang sang các bậc của thang lương, bảng lương mới tương ứng (mức 1 cũ chuyển ngang sang mức 1 mới, mức 2 cũ chuyển ngang sang mức 2 mới,...) của cùng một ngạch lương, cùng hạng doanh nghiệp thì thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày nâng bậc lương cũ.

b) Các trường hợp khi chuyển xếp lương cũ sang lương mới được xếp vào nhóm có mức lương cao hơn theo quy định thì thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016.

c) Các trường hợp chuyển xếp từ thang lương A1.6 cũ sang bảng lương mới có tối đa 5 bậc lương thì:

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày nâng bậc lương cũ đối với: bậc 2 cũ xếp vào bậc 1 mới; bậc 4 cũ xếp vào bậc 2 mới; bậc 5 cũ xếp vào bậc 3 mới; bậc 6 cũ xếp vào bậc 4 mới và bậc 7 cũ xếp vào bậc 5 mới.

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016 đối với: bậc 1 cũ xếp vào bậc 1 mới; bậc 3 cũ xếp vào bậc 2 mới.

d) Các trường hợp chuyển xếp từ thang lương A1.6 cũ sang bảng lương thừa hành, phục vụ (B7) thì:

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày nâng bậc lương cũ đối với: bậc 1 cũ xếp vào bậc 1 mới, bậc 2 cũ xếp vào bậc 3 mới, bậc 3 cũ xếp vào bậc 5 mới, bậc 4 cũ xếp vào bậc 7 mới, bậc 5 cũ xếp vào bậc 9 mới, bậc 6 cũ xếp vào bậc 11 mới và bậc 7 cũ xếp vào bậc 12 mới.

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016 đối với: bậc 1 cũ xếp vào bậc 2 mới, bậc 2 cũ xếp vào bậc 4 mới, bậc 3 cũ xếp vào bậc 6 mới, bậc 4 cũ xếp vào bậc 8 mới, bậc 5 cũ xếp vào bậc 10 mới.

đ) Các trường hợp chuyển xếp từ Bảng 4 ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 cũ sang bảng lương B2 mới thì:

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày nâng bậc lương cũ đối với: bậc 2 cũ xếp vào bậc 1 mới, bậc 4 cũ xếp vào bậc 2 mới, bậc 7 cũ xếp vào bậc 3 mới, bậc 10 cũ xếp vào bậc 4 mới, bậc 12 (kể cả thâm niên vượt khung) cũ xếp vào bậc 5 mới.

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016 đối với: bậc 1 cũ xếp vào bậc 1 mới, bậc 3 cũ xếp vào bậc 2 mới, bậc 5, bậc 6 cũ xếp vào bậc 3 mới, bậc 8, bậc 9 cũ xếp vào bậc 4 mới, bậc 11 cũ xếp vào bậc 5 mới.

e) Các trường hợp chuyển xếp từ bảng lương B19.3 cũ sang bảng lương mới có tối đa 5 bậc lương thì:

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày nâng bậc lương cũ đối với: bậc 1 cũ xếp vào bậc 1 mới, bậc 3 cũ xếp vào bậc 2 mới, bậc 5 cũ xếp vào bậc 3 mới, bậc 6 cũ xếp vào bậc 4 mới, bậc 8 cũ xếp vào bậc 5 mới.

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016 đối với: bậc 2 cũ xếp vào bậc 2 mới, bậc 4 cũ xếp vào bậc 3 mới, bậc 7 cũ xếp vào bậc 5 mới.

g) Các trường hợp chuyển xếp từ bảng lương cũ có 2 bậc lương sang bảng lương công nhân vận tải thủy, thợ lặn (B3) thì:

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày nâng bậc lương cũ đối với: bậc 1 cũ xếp vào bậc 1 mới, bậc 2 cũ xếp vào bậc 2 mới.

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016 đối với: bậc 2 cũ xếp vào bậc 3, bậc 4, bậc 5 mới.

h) Các trường hợp chuyển xếp lương đối với chức danh Trợ lý Chủ tịch HĐQT/TGĐ EVN, Trưởng phòng/ban, Phó trưởng phòng/ban và tương đương thì:

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày nâng bậc lương cũ đối với trường hợp chuyển xếp các bậc cũ ngang sang các bậc của bảng lương B6 mới.

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016 đối với trường hợp chuyển xếp nâng lên bậc lương tối thiểu của chức danh Trợ lý Chủ tịch HĐQT/TGĐ EVN, Trưởng Ban/phòng, Phó trưởng Ban/phòng và tương đương quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 19/12/2016 của Hội đồng thành viên EVN.

i) Các trường hợp chuyển xếp lương đối với chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng hiện đang xếp lương chuyên môn nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ, nay chuyển xếp sang bảng lương lao động quản lý thì:

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày được bổ nhiệm đối với lao động quản lý xếp vào bậc 1 mới.

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016 đối với lao động quản lý xếp vào bậc 2 mới.

k) Thời gian thử việc trước khi giao kết hợp đồng có thời hạn hoặc không có thời hạn theo quy định của Bộ luật Lao động không tính vào thời gian để xét nâng bậc lương.

2. Quy định về chế độ nâng bậc lương

a) Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, tình hình sản xuất, kinh doanh, sau khi tham khảo ý kiến của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, đơn vị lập kế hoạch và tổ chức nâng bậc, nâng ngạch lương cho người lao động.

b) Căn cứ để nâng bậc lương đối với lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh là tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật ứng với công việc đảm nhận; đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, nhân viên thừa hành, phục vụ là tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và thâm niên làm việc trong công ty.

c) Điều kiện xét để nâng bậc lương hằng năm

Điều kiện xét để nâng bậc lương hằng năm được quy định cụ thể như sau:

- Đủ điều kiện về thời gian giữ bậc;

Riêng công nhân có trình độ cao đẳng nghề được tuyển dụng mới vào làm công việc xếp lương theo thang lương thì chuyển xếp vào bậc 2 của thang lương nếu đạt kết quả thi nâng bậc 2 theo tiêu chuẩn kỹ thuật công nhân.

Công nhân có trình độ trung cấp nghề được tuyển dụng mới vào làm công việc xếp lương theo thang lương thì được rút ngắn 1 năm (12 tháng) thời gian xét nâng lương lên bậc 2.

- Phải thường xuyên hoàn thành công việc được giao về số lượng, chất lượng ghi trong hợp đồng lao động đã ký kết;

- Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và nội quy lao động của đơn vị;

- Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh đạt kết quả thi nâng bậc theo tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật ứng với công việc đảm nhận.

d) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương hàng năm

- Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương hàng năm thực hiện theo Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Hội đồng thành viên EVN.

- Các trường hợp được tính vào thời gian giữ bậc để xét nâng lương hàng năm:

- + Thời gian nghỉ việc được hưởng nguyên lương theo quy định của Bộ luật Lao động;

- + Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- + Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- + Thời gian được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở ngoài nước nhưng vẫn trong danh sách trả lương của đơn vị;

- + Thời gian phải ngừng việc, nghỉ việc, bị tạm đình chỉ công tác nhưng không do lỗi của người lao động; thời gian bị tạm giữ, tạm giam nhưng được trở lại làm việc do không phạm tội.

- Các trường hợp không được tính vào thời gian giữ bậc để xét nâng lương hàng năm:

- + Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- + Thời gian đi học tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở ngoài nước vượt quá thời hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- + Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam.

đ) Điều kiện xét để nâng bậc lương sớm, rút ngắn thời gian nâng lương

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Hội đồng thành viên EVN.

3. Nâng bậc, nâng ngạch lương năm 2016

a) Trước ngày 09/12/2016, các đơn vị đã tổ chức nâng bậc, nâng ngạch lương cho người lao động và có quyết định nâng bậc lương, ngạch lương cho người lao động theo hệ thống thang lương, bảng lương của Nghị định 205/2004/NĐ-CP thì:

- Thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới căn cứ vào bậc lương, ngạch lương đã có quyết định công nhận cho người lao động.

- Thời gian tính nâng bậc lương lần sau tính theo ngày của thời gian nâng bậc lương lần sau ghi trên quyết định nâng bậc lương, ngạch lương cho người lao động theo hệ thống thang lương, bảng lương của Nghị định 205/2004/NĐ-CP.

b) Kể từ ngày 09/12/2016, các đơn vị tổ chức nâng bậc, nâng ngạch lương cho người lao động theo Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Hội đồng thành viên EVN và hướng dẫn nêu trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Tổng giám đốc hoặc Giám đốc

a) Thành lập Hội đồng chuyển xếp lương cũ sang lương mới của đơn vị để thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới cho người lao động. Thành phần của Hội đồng chuyển xếp lương cũ sang lương mới, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Tổng giám đốc/Giám đốc: Chủ tịch Hội đồng;
- Chủ tịch Công đoàn đồng cấp: Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Trưởng ban/phòng Tổ chức và Nhân sự: Ủy viên thường trực;
- Các thành viên khác do Tổng giám đốc/Giám đốc quyết định.

b) Rà soát, đánh giá việc xếp ngạch, bậc lương theo công việc, chức danh của người lao động đảm nhận làm cơ sở chuyển xếp lương mới.

c) Thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với người lao động theo đúng hướng dẫn, đồng thời báo cáo EVN kết quả thực hiện chuyển xếp lương mới đối với người lao động trong công ty theo biểu mẫu số 1 kèm theo Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đối với các đơn vị trực thuộc EVN, thực hiện chuyển xếp đối với các chức danh do EVN bổ nhiệm, báo cáo EVN xem xét, phê duyệt.

d) Xử lý các vướng mắc thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc hoặc Giám đốc trong quá trình thực hiện chuyển xếp lương mới đối với người lao động.

2. Trách nhiệm của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty

Xử lý các vướng mắc thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty trong quá trình thực hiện chuyển xếp lương mới đối với người lao động.

3. Đối với các công ty cổ phần đang xếp lương theo thang lương, bảng lương do Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004, nay chuyển sang áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương quy định tại Quyết định số 214/QĐ-EVN thì Người đại diện phần vốn góp của EVN tại các công ty cổ phần chỉ đạo hoặc đề xuất Hội đồng quản trị công ty cổ phần chỉ đạo Tổng giám đốc, Giám đốc công ty thực hiện chuyển xếp lương từ lương cũ sang lương mới theo hướng dẫn trên.

4. Các đơn vị căn cứ vào hướng dẫn trên thực hiện việc chuyển xếp lương từ lương cũ sang lương mới đối với người lao động, báo cáo kết quả việc chuyển xếp lương về Tập đoàn (Ban Tổ chức và Nhân sự) trước ngày 31/12/2016 đối với các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, trước ngày 15/01/2017 đối với các Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo kịp thời về Tập đoàn để xem xét, giải quyết./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên (để báo cáo);
- Công đoàn ĐLVN;
- Các Ban liên quan;
- Lưu: VT, TC&NS.



Đặng Hoàng An